

Có 2 nhóm thông tin chính được truyền thông cũng như các học giả quốc tế dùng làm cớ để diễn giải cách hành xử “an toàn” của Malaysia. Bài viết thảo luận về tính chính xác của hai nhóm ý kiến này nhằm làm rõ bối cảnh và tính chất của các nhóm thông tin.

Vào tháng 03/2016, hơn 100 tàu cá Trung Quốc bị Cơ quan An ninh quốc gia Malaysia phát hiện đang đánh bắt trái phép ngoài khơi bãi cún Luconia (nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của Malaysia). Ngay lập tức, chính phủ Malaysia đã triển khai đội sự Trung Quốc tại Malaysia đến để phân đội, đồng thời tăng cường lực lượng tuần tra tại Cơ quan Chụp pháp biển (MMEA) và Hải quân hoàng gia Malaysia (RMN) đến vùng biển trên. Những [phần ứng gay gắt](#) và gần như tức thời của chính phủ Malaysia trong sự kiện này được dư luận quốc tế và khu vực nhìn nhận như một bước chuyển biến “đột ngột” [tư nhân những sang công rần](#) của Malaysia trước những vấn đề tranh chấp chủ quyền với Trung Quốc trên Biển Đông.

Tuy nhiên, quan điểm của giới chức Malaysia không đơn thuần này chưa bao giờ nhân những trước các hoạt động khai thác tài nguyên, đánh bắt thủy sản trái phép tại bên ngoài. Ông đức Ahmad Puzi, người đứng đầu Cơ quan Chụp pháp biển Malaysia không đơn thuần có hơn [826 tàu cá ngoài đã bị bắt giữ](#) vì các hoạt động khai thác trái phép trong thời gian qua, và những hợp lý này sẽ không phải là ngoại lệ. Điều này đặt ra câu hỏi: lập trường của Malaysia trên Biển Đông thực sự là như thế

nào?

Nhiều quan điểm cho rằng Malaysia tuy có tuyên bố chủ quyền trên Biển Đông (quần đảo Trường Sa) nhưng luôn theo đuổi [“ngoại giao an toàn”](#), thậm chí bỏ qua các động thái lấn lướt của Trung Quốc. Có 2 nhóm thông tin chính được truyền thông cũng như các học giả quốc tế dùng làm cớ để diễn giải cách hành xử “an toàn” của Malaysia. Thứ nhất, nhóm thông tin cho rằng Trung Quốc liên tục tiến hành các hoạt động quân sự tại bãi cạn James (Trung Quốc gọi là bãi Trường Mầu) nhưng Malaysia không có phản ứng gì cả. Thứ hai là nhóm thông tin khẳng định việc Malaysia nhượng bộ Trung Quốc một số ưu đãi về công biển có vị trí chiến lược trên Biển Đông, tạo điều kiện cho hải quân Trung Quốc tăng cường hiện diện tại vùng biển này.

Bài viết này thảo luận về tính chính xác của hai nhóm ý kiến trên nhằm làm rõ bối cảnh và tính chất của các nhóm thông tin này. Tất đó làm rõ khả năng gây nhiễu loạn của các số kiến được đề cập, cũng như sự thiếu chính xác khi sử dụng các thông tin trên để viện dẫn cho khả năng thâu hiệp giữa Malaysia với Trung Quốc trên Biển Đông.

Số kiến bãi ngầm James

Bãi ngầm James nằm cách bờ biển của Malaysia chỉ có 80km (nghĩa là nằm hoàn toàn trong vùng đặc quyền kinh tế - EEZ của Malaysia), trong khi đó Trung Quốc vẫn tuyên bố đây là [điểm cực nam](#) trên đường “đốt khúc chín đôn” dù bãi cạn này nằm cách đất liền về phía Trung Quốc đến 1800 km. Năm 1969, Malaysia và Indonesia đã đàm phán ký kết Hiệp định về thềm lục địa, trong đó Indonesia [thừa nhận](#) chủ quyền của Malaysia ở bãi cạn James.

Năm 2009, Việt Nam và Malaysia đã ký bản ghi nhớ và xây dựng Báo cáo chung về ranh giới ngoài thềm lục địa (vượt quá 200 hải lý), cùng trình lên Ủy ban ranh giới thềm lục địa (CLCS) của Liên Hợp Quốc. Trong bản báo cáo này, Việt Nam ghi nhận bãi ngầm James không thuộc phạm vi ranh giới ngoài thềm lục địa của mình, cũng như không nằm trong phạm vi tuyên bố chủ quyền của quần đảo Trường Sa. Như vậy, theo luật pháp quốc tế, bãi cạn James thuộc chủ quyền của Malaysia, và chỉ còn Trung Quốc là quốc gia còn lợi tuyên bố đến phạm vi chủ quyền về bãi cạn này

đưa trên đường đất khúc chín dặm từ năm 2009.

Đưa trên tuyên bố phi lý về chủ quyền, Trung Quốc lần đầu tiên thông báo tiến hành [tập trận hải quân](#) tại bãi cạn James (Trung Quốc gọi là bãi Trường Mộc - Zengmu Reef) vào tháng 03/2013 với [4 tàu](#) hải quân. Đến tháng 01/2014, tuyên bố Trung Quốc lại tiếp tục thu hút sự kiện hải quân Trung Quốc tiến hành tuần tra bãi Trường Mộc - điếm các nam của đường lưỡi bò - với [3 tàu](#) hải quân. Tuy nhiên, trên thực tế, theo các nguồn tin của tuyên bố uy tín quốc tế và tuyên bố Malaysia, không có bất kỳ cuộc tập trận công khai tuần tra nào của hải quân Trung Quốc vào hai thời điểm trên tại bãi cạn James.

Sự kiện Trung Quốc cho 4 tàu hải quân tập trận ở bãi cạn James vào 26/03/2013 được cho là lần đầu tiên tuyên bố chính thức của Trung Quốc đăng tin về hoạt động quân sự của hải quân tại “mặt lãnh thổ các nam”. Phần lớn của Malaysia với sự kiện này được cho là rất thận trọng khi phải đến đầu tháng 04/2013, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Malaysia [mới khẳng định](#): cả Hải quân Hoàng gia lẫn Lực lượng Cảnh sát biển Malaysia đều [không](#)

[thấy](#)

đều hiểu của các tàu hải quân Trung Quốc. Tất cả trong bối cảnh cụ thể, đây là khoảng thời gian Malaysia tiếp tục bước ra toàn quốc nhằm xây dựng chính phủ mới. Khoảng thời gian này,

[Quốc hội được giải tán](#)

sau tuyên bố của Thủ tướng Malaysia Najib Razak ngày 03/04/2013 với sự chấp thuận của Quốc hội Malaysia, nhằm tạo điều kiện cho từng tuyên bố và quá trình chuyển giao quyền lực. Do đó, sự chậm trễ trong các phần lớn của chính phủ Malaysia giai đoạn này với vấn đề xâm phạm bãi cạn James là có thể giải thích được.

Tuy nhiên, ngay sau khi chính phủ mới, Malaysia được xem là đã [“đáp trả”](#) Trung Quốc khi Bộ Ngoại giao Quốc phòng Malaysia vào tháng 10/2013

tuyên bố tiến hành thi công đảo nhân tạo và

[xây dựng căn cứ hải quân Bintulu](#)

thuộc bang Sarawak, trên bờ biển cách bãi cạn James 100km. Mặc dù lý do chính khi lập căn cứ được nêu là để kiểm soát tình hình an ninh đối với lực lượng ly khai ở Philippines, nhưng khả năng kiểm soát vùng biển bao quanh bãi cạn James cũng đáng kể. Có thể nói đây là cách xử lý tình huống khéo léo của chính phủ Malaysia.

Chỉ với thông tin 3 tàu Trung Quốc tuần tra tại bãi cạn James (bãi Tòng Mâu) được đăng lên đầu trên trang Tân Hoa Xã (Xinhua News - cơ quan ngôn luận chính thức của Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa), các bản tiếng Anh và tiếng Trung vào ngày 26/01/2014. Các hãng truyền thông quốc tế và khu vực đều đăng lại tin này đến nguồn tin Tân Hoa Xã. Ngay sau đó, ngày 29/01/2014, Tổng lãnh Hải quân Hoàng gia Malaysia Abdul Aziz Jaafar đã [bác bỏ thông tin](#) trên, và khẳng định các tàu Trung Quốc thực tế đã tuần tra ở một vị trí rất xa so với vùng đặc quyền kinh tế của Malaysia.

Điều đáng ngạc nhiên là trước sự phản ứng của phía Malaysia, truyền thông cũng chính phủ Trung Quốc không hề có bất kỳ thông tin đính chính hoặc tái xác nhận sự hiện diện hôm đó của họ trên bãi cạn James - dù việc tái xác nhận là một trong những phần ứng truyền thông của Trung Quốc trước những dè dặt bất lợi cho các hành động liên quan đến tuyên bố chủ quyền của họ trên Biển Đông. Các thông tin này cũng [không bị xóa](#) đi [trên internet](#) (như những thông tin được gỡ bỏ phần lớn của Malaysia với cuộc tập trận của hải quân Trung Quốc tại bãi cạn James năm 2013).

Sự im lặng từ phía Trung Quốc đối với phần ứng chính thức từ Malaysia cho thấy Malaysia không bị ràng buộc bởi bất kỳ văn bản nào (kể cả việc thiết lập quan hệ đối tác chiến lược vào tháng 10/2013

)
với Trung Quốc trong văn bản chủ quyền. Đáng tiếc, Malaysia đã phần ứng một cách đầy đủ hợp, và truyền thông Trung Quốc đến phần ứng đồng thông tin
, thậm chí
không có
sự thừa
nhận từ chính phủ
nước này

Sự kiên trì vì thế không thể dùng để viển vông về sự “nhân nhượng” của Malaysia với Trung Quốc trên Biển Đông. Những [phần ứng gay gắt](#) của chính phủ Malaysia với những xâm phạm của tàu chóp pháp và tàu cá Trung Quốc tại bãi cạn Luconia vào các năm 2015, 2016 cho thấy rõ chính phủ Malaysia không hề muốn có bất kỳ nhân nhượng gì về văn bản chủ quyền với Trung Quốc.

Có không một cách đi xõ đợc biểt vớ Trung Quốc?

Nhiều đờn chờng đợc đờa ra cho thờy Malaysia cho phép Trung Quốc đợc hờng nhờng quyờn lời biểt đợc biểt hờn. Ví đờ nhờ viểc Malaysia

[cho phép](#)

hời quân Trung Quốc

[sờ đờng hời cờng](#)

cờa Malaysia ở gờn quờn đờo Trờng Sa và ngay sau đờ tiờn hành

[tờp trờn song phờng](#)

vớ Trung Quốc. Nhóm các thông tin này đợc nhiều bài viểt sờ đờng đờ chờng minh các hành đờng nhờm tờo đờu kiờn cho viểc gia tờng ờnh hờng cờa Trung Quốc tởi khu vớc ờng Nam Á nói chung và Biển ờng nói riờng.

Khi gờp chung cờ hai thông tin này vào mắ nhóm đờ diờn giời, đờ tờo ngờm hiờu cho rờng Malaysia đờng tờng bờc nhờn nhờng vớ Trung Quốc. Vì cờ hai lờnh vớc vớ cờng biểt và tờp trờn song phờng đờu là các lờnh vớc mà Trung Quốc đờng tìm kiờm đờng thuờn tờo nhiều quờc gia ờng Nam Á nói riờng và các quờc gia nờm trong Đờ án Con đờng tờo lờa trên biểt (MSR) cờa Trung Quốc nói chung. Tuy nhiờn, khi tách riờng tờng thông tin và phân tích các nời hàm rõ ràng sờ có mắ nhờn đờnh khác.

Viểc chính phờ Malaysia cho phép các tàu hời quân Trung Quốc đợc “sờ đờng” hời cờng Kota Kinabalu (11/2015) rõ ràng là mắ trong nhờng thành công tiờp theo cờa chính phờ Trung Quốc trong viểc tiờp cờn các hời cờng trên tuyờn vờn tờo đờc theo con đờng tờo lờa trên biểt (MSR). Trờc đờ, hời quân Trung Quốc đờ có [chuyờn thờm hờu nghờ](#)

cờng Kota Kinabalu lờn đờu tiờn vào thỏng 08/2013. Ờy là cách tiờp cờn đờa trên viểc đời chiờu vớ nhờng hờt đờng mờ rờng hiờn diờn quân sờ tởi “chuyờn nghờc trai” - hờ thờng các cờng biểt quan trờng cờa các quờc gia nờm trên con đờng hàng hời nời liờn ờn ờ Đờng - Thái Bình Đờng. Trong thỏng 11/2015, Trung Quốc cờng đờt đợc quyờn sờ đờng cờng Gwadar cờa Pakistan ở Nam Á và

[chính thờc hiờn diờn quân sờ tởi cờng Djibouti](#)

[ờ ờng Phi](#)

. Ờy đờu là các cờng có vai trò trờng yờu trên tuyờn hàng hời đờ Á sang Âu, gờp phờn kiờm soát tuyờn ra vào ờ eo Hormuz và khu vớc Sờng Chờ Phi.

Tuy nhiờn, xét vớ mắ đờ ờnh hờng, thì quyể đờnh cờa chính phờ Malaysia có tính

chặt khác với các thoả thuận của hai chính phủ Pakistan và Djibouti với Trung Quốc. *Đầu tiên*, công Kota Kinabalu không hề có sự góp vốn của Trung Quốc trong quá trình xây dựng và quản lý, trong khi công Gwadar và công Djibouti công như toàn bộ hạ tầng công trên “chuyến ngóc trai” đều có nguồn vốn lớn do Trung Quốc đổ vào theo [chính sách “ngoại giao công biển”](#). *Thứ hai*, việc cho phép hải quân Trung Quốc “sử dụng” công Kota Kinabalu chỉ giới hạn ở việc dùng và tiếp nhiên liệu, chỉ không đặt các quy định sử dụng công biển khác (như công biển lâu dài, quản lý hay vận hành công) như [quy chế dùng thuyền ở các công Gwadar và Djibouti](#)

Thứ ba, như lời của Abdul Aziz Jaafar (lúc này là cựu Tổng lãnh Hải quân Hoàng gia Malaysia), công Kota Kinabalu [vận mướn cho các tàu quân sự nước ngoài](#) (như Mỹ và Pháp đã từng công công) chỉ không chỉ cho riêng Trung Quốc. Tàu Lassen của Mỹ (trước khi thực hiện chuyển tuồn tra khu vực 12 hải lý quanh đá Subi ở quần đảo Trường Sa) đã công công Kota Kinabalu vào tháng 11/2015.

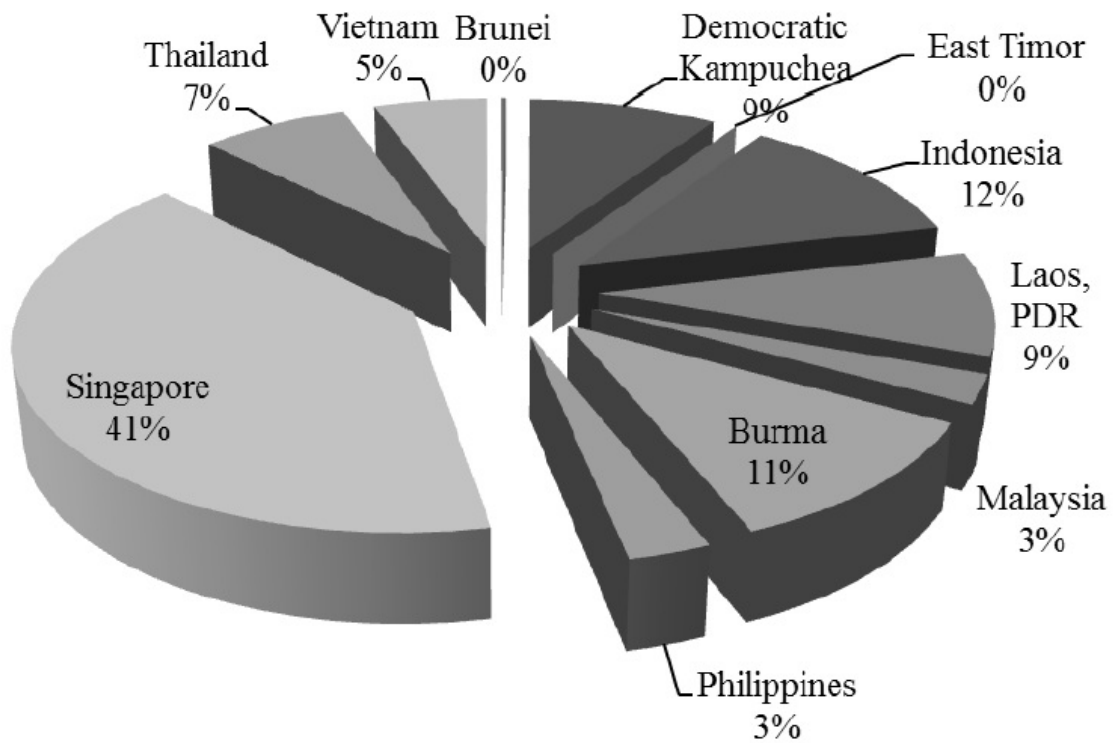
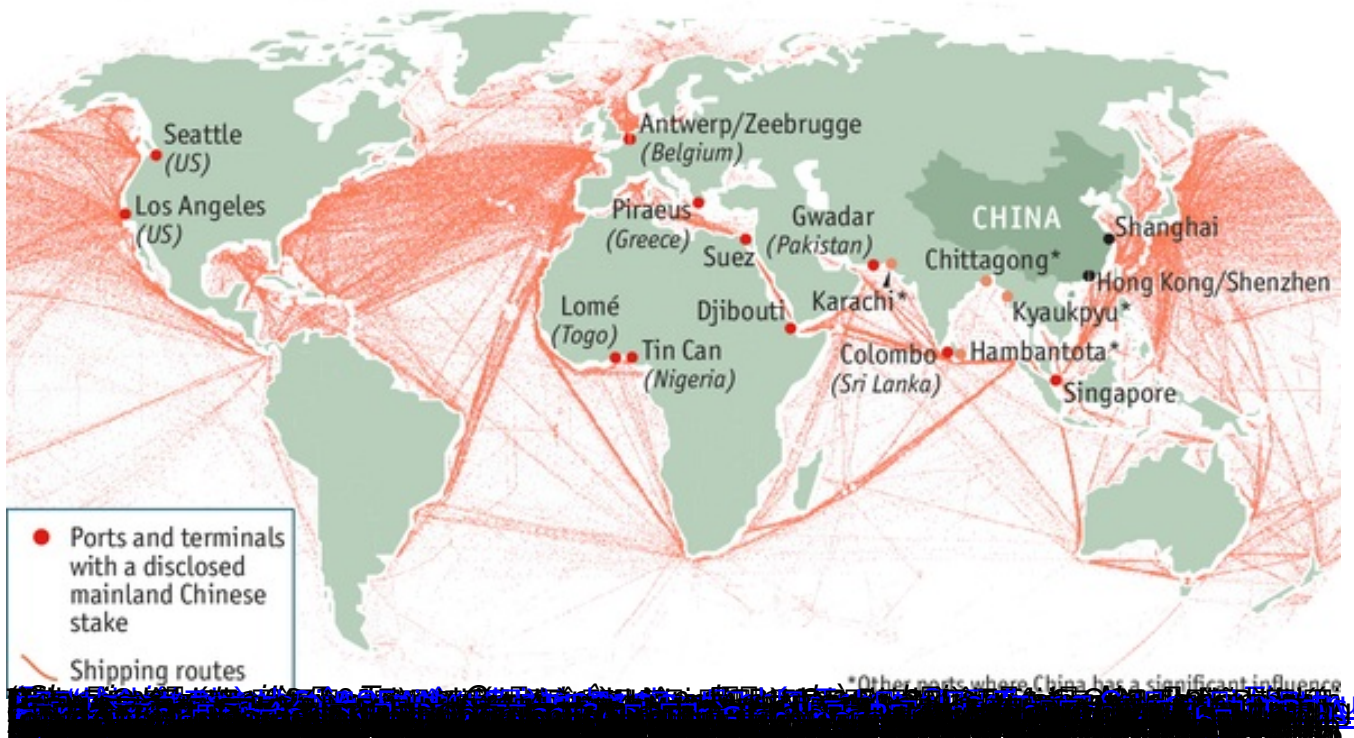
Cuối cùng

, nằm trên thềm lục địa của bang Sabah - khu vực trọng điểm và quốc phòng của Malaysia, công Kota Kinabalu được thiết kế chuyên về công

biển để container, và được báo về, giám sát bởi công Sepanggar Bay Container Port (SBCP) do Hải quân Hoàng gia Malaysia đóng giữ. Quân công Bintulu được xây dựng ở phía bắc bang Sarawak (giáp bang Sabah về phía tây) công góp phần tăng cường kiểm soát an ninh ở khu vực Đông Malaysia nói chung. Hoạt động công công của tất cả các tàu nước ngoài ở Kota Kinabalu đều nằm trong sự theo dõi chặt chẽ của quân đội Malaysia.

Như vậy, việc hải quân Trung Quốc được phép dùng và tiếp nhiên liệu tại công Kota Kinabalu không chứng minh được bất kỳ chính sách nhân nhượng nào từ chính phủ Malaysia.

String of Chinese pearls



Source: CEIC Data Manager.